



Shell Omala S2 GX 320

Dầu bánh răng công nghiệp chất lượng cao

Shell Omala S2 GX là loại dầu chịu cực áp (EP) chất lượng cao được thiết kế chủ yếu dùng bôi trơn các hộp số công nghiệp tải trọng nặng. Sự kết hợp giữa khả năng mang tải cao, bảo vệ chống vi rỉ, tương thích với gioăng phốt & sơn đã mang lại tính năng tuyệt hảo trong các hộp số kín công nghiệp.

DESIGNED TO MEET CHALLENGES

Các tính năng & lợi ích

- **Tuổi thọ dầu cao nhờ độ ổn định ô xi hóa và khả năng chống ứng suất nhiệt – dẫn đến giảm tổng chi phí sở hữu**

Shell Omala S2 GX có công thức làm giảm nguy cơ phân hủy nhiệt & hóa trong suốt thời gian làm việc. Dầu chống lại tải trọng nhiệt cao và sự hình thành cặn bùn để nâng cao tuổi thọ dầu, kể cả khi nhiệt độ bồn dầu lên tới 100°C.

- **Chống mài mòn và rỉ tế vi tuyệt vời**

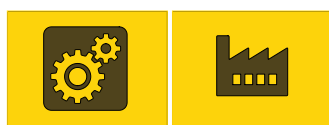
Shell Omala S2 GX có công thức đem tới khả năng mang tải và chống rỉ tế vi tuyệt hảo, giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị.

- **Duy trì hiệu suất hệ thống bánh răng nhờ nâng cao khả năng tách nước, bảo vệ ăn mòn vượt trội và kiểm soát tạo bọt tốt hơn.**

Nước sẽ thúc đẩy hiện tượng mài trên bề mặt các bánh răng và ổ đỡ cũng như gây ăn mòn sắt trên các bề mặt bên trong. Dầu có khả năng bảo vệ chống ăn mòn cao, kể cả khi nhiễm nước biển và cặn rắn.

- Dầu được pha chế nhằm giảm thiểu xu hướng tạo bọt, thường xảy ra trong các ứng dụng có thời gian dầu lưu ở trong bể ngắt. Độ ổn định trượt cao giúp duy trì sự ổn định độ nhớt trong suốt chu kỳ sử dụng. Hiệu suất hệ thống cao còn nhờ khả năng tương thích với các loại gioăng phốt, chất làm kín, keo dính thông dụng, giúp tránh hiện tượng rò rỉ dầu. Shell Omala S2 GX tương thích với các loại sơn bề mặt thông dụng.

Các ứng dụng chính



- **Các hệ thống bánh răng công nghiệp kín**

Công nghệ của Shell Omala S2 GX sử dụng hệ phụ gia cực áp (EP) hữu hiệu được thiết kế riêng cho các hộp số kín công nghiệp sử dụng các bánh răng thẳng/xoắn/hành tinh bằng thép, bao gồm các hệ thống chịu tải nặng được bôi trơn bằng vung tóa hoặc bơm cưỡng bức.

- **Các ứng dụng khác**

Shell Omala S2 GX cũng phù hợp sử dụng cho các ứng dụng không có bánh răng bao gồm các ổ đỡ và các bộ phận có tiếp xúc thép với thép trong các hệ thống bôi trơn tuần hoàn cưỡng bức hoặc vung tóa.

- Shell cung cấp một dãy sản phẩm rộng cho mọi ứng dụng bánh răng có yêu cầu khác nhau.
- Shell Omala S4 GXV Plus được khuyến cáo cho các hệ thống chỉ định dùng dầu tổng hợp, yêu cầu tuổi thọ dầu cực cao, hoặc môi trường có sự biến đổi nhiệt độ lớn.
- Shell Omala S5 Wind 320 được khuyến nghị cho các hộp số chính tua-bin gió.
- Shell Omala S4 WE, Shell Morlina S4 B và Shell Omala S1 W khuyến cáo cho các bộ truyền động trực vít.
- Shell Omala S4 GXV Plus và Shell Omala S2 GX Plus được khuyến nghị sử dụng khi chấp thuận của SEW được yêu cầu.
- Shell PANOLIN S4 Gear và Shell PANOLIN S4 Gear EAL được khuyến nghị sử dụng khi loại dầu phân hủy sinh học được yêu cầu.
- Đối với các ứng dụng bánh răng trong ô tô, Shell Spirax phù hợp nên được sử dụng.
- Với các hệ bánh răng và các ứng dụng khác có lắp lọc dầu tinh nhỏ hơn 10 microns, vui lòng liên hệ với Chuyên viên hỗ trợ kỹ thuật và Chuyên gia ứng dụng sản phẩm Shell (PAS) trước khi sử dụng Shell Omala S2 GX.

Từ thông tin kỹ thuật sản phẩm

- Tuổi thọ dầu dài lâu
- Bảo vệ chống mài mòn & ăn mòn vượt trội
- Khả năng chống rỉ tế vi cao
- Năng cao kiểm soát tạo bọt

Các tiêu chuẩn kỹ thuật, Chấp thuận & Khuyến nghị

Đáp ứng hoặc vượt hơn các tiêu chuẩn công nghiệp sau đây:

- ISO 12925-1 Type CKC
- ISO 12925-1 Type CKD
- ISO 12925-1 Type CKSMP
- DIN 51517-3 C LP
- DIN 51517-4 C LPX
- China National Standard GB 5903 L-CKC
- China National Standard GB 5903 L-CKD

- ANSI/AGMA 9005-F16

- AIST (US Steel) Req. No. 224

Sản phẩm được chấp thuận bởi:

- Flender - được chấp thuận theo Flender T 7300

Flender - Dựa theo Flender T 7300, Shell Omala S2 GX ISO 100-680 được Flender chấp thuận sử dụng cho các bộ bánh răng xoắn, côn, hành tinh và hàng hải của Flender mà không trang bị các bộ ly hợp đa đĩa.

Để có danh sách đầy đủ các chứng nhận và khuyến cáo của các nhà sản xuất thiết bị, vui lòng liên hệ với Bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Shell.

Các tính chất vật lý điển hình

Tính chất	Phương pháp	Shell Omala S2 GX 320
Độ nhớt động học @ 40°C mm ² /s	ISO 3104	320
Độ nhớt động học @ 100°C mm ² /s	ISO 3104	25
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909	98
Nhiệt độ chớp cháy COC °C	ISO 2592	>250
Điểm đông đặc °C	ISO 3016	-15
Khối lượng riêng @ 15°C Kg/m ³	ISO 12185	903

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

Sức khỏe, An toàn & Môi trường

• Sức khỏe và An toàn

Sản phẩm này không gây bất cứ nguy hại nào đáng kể cho sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng theo ứng dụng khuyến cáo và tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân được tuân thủ.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay lập tức bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn (SDS), tham khảo Bản dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng từ <http://www.epc.shell.com/>

• Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Thông tin bổ sung

• Tư vấn

Tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập tại đây.